

4. Dòng van động mạch phổi

Vận tốc tối đa _____
 Độ chênh áp tối đa _____ Mean _____ Min _____
 Hở van động mạch phổi Hẹp van động mạch phổi
 Áp lực động mạch phổi trung bình PAP
 mean (mmHG) _____
 Áp lực động mạch phổi tâm trương _____
 QP/QS: Còn ống động mạch ☐
 Dòng bất thường qua liên thất ☐
 Dòng bất thường qua liên nhĩ ☐

Tóm tắt	- Kiểm van động mạch phổi, van động mạch hẹp, nhĩ thất. - Kiểm van 3 lá tại phổi động mạch. - Dòng máu (P)
Kết luận	- Tim hẹp thất 

Bác sĩ: Lê Xuân Túy

Mạng Lưới Bệnh Viện Hoàn Mỹ

Vinh | Đà Nẵng | Đà Lạt | Đồng Nai | Sài Gòn | Cần Thơ | Cà Mau

**SIÊU ÂM MÀU TIM MẠCH TỔNG QUÁT
DOPPLER MÀU**



Họ và tên: NGUYỄN GIA PHÚC Ngày sinh: 2018
 Địa chỉ: Rõ Rẻ - Sa Thầy - Kon Tum
 Giới tính: _____ Chiều cao: _____ Cân nặng: _____
 Huyết áp: _____ Mạch: _____ Ngày khám: _____

Mạng Lưới Bệnh Viện Hoàn Mỹ

Vinh | Đà Nẵng | Đà Lạt | Đồng Nai | Sài Gòn | Cần Thơ | Cà Mau

SIÊU ÂM TIM 2D - TM

Thất phải _____

Vách liên thất, tâm trương IVSd _____ Tâm thu IVSc _____

Đk thất T, tâm trương LVD (mm) _____ Tâm thu LVDs _____

Thành sau thất T, tâm trương L Pw _____ Tâm thu _____

Rút ngắn _____ EPS(mm) _____ D2(mm) _____

Phân xuất tổng máu EF (%)Teichholt _____ SIMSON (%) _____

Đk gốc van ĐMC AO _____ AVO _____ Nhĩ trái LA (mm) _____

V.van 2 lá (mm) _____ V.van 3 lá _____ CD lá trước van 2 lá _____

V 2 lá, EF Slope _____ DE (mm) _____ CE _____

Tư thế tim Situs ☐ Các tĩnh mạch phổi Đổ vào _____

Cung ĐMC phải ☐ Cung ĐMC trái ☐

TMC trên trái ☐ Xoang vành _____

ĐMP gốc (mm) _____ Bên phải _____ RUPA _____

Nhĩ trái _____ Nhĩ phải _____

Thông liên trái ☐ Đường kính thông liên trái _____

Thông liên phải ☐

Mạng Lưới Bệnh Viện Hoàn Mỹ

Vinh | Đà Nẵng | Đà Lạt | Đồng Nai | Sài Gòn | Cần Thơ | Cà Mau

SIÊU ÂM DOPPLER MÀU

1. Dòng van 2 lá

Vận tốc tối đa Vmax (m/s) _____ MV Mean(m/s) _____

Độ chênh áp tối đa _____ Mean _____

Hở van hai lá ☐ Mức độ _____

Thời gian tâm thu _____ Vmax _____

Hở van hai lá ☐ Mức độ _____ Diện tích lỗ van _____

2. Dòng van động mạch chủ

Vận tốc tối đa AV Vmax _____ Trung bình AV mean _____

Độ chênh áp tối đa _____ Trung bình AV _____

Hẹp van ĐMC ☐ D.tích lỗ van, AVA(cm²) _____

Hở van ĐMC ☐ Mức độ _____ PHT (mm/s) _____

Đk gốc dòng phụ _____ TDDE _____

Mức độ lan của dòng phụ ngược _____

3. Dòng van 3 lá

Hở van 3 lá _____ Mức độ TR _____

Vận tốc tối đa dòng hở van Vmax _____

Độ chênh áp tối _____ Trung bình _____

Áp lực tâm thu động mạch phổi PAP (mmHg) _____

Mạng Lưới Bệnh Viện Hoàn Mỹ

Vinh | Đà Nẵng | Đà Lạt | Đồng Nai | Sài Gòn | Cần Thơ | Cà Mau